BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Kiểm Toán Căn Bản * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 351 (A)

Học kỳ : 1

Thời gian : 15h30 - 05/01/2025 - Phòng thi 405/1 - Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28204906599	Kiều Thị Mỹ	An	AUD 351 A	K28KDN					
2	28214954772	Cao Bá	An	AUD 351 A	K28KDN					
3	28204950432	Đỗ Thị Lan	Anh	AUD 351 A	K28KDN					
4	28204952961	Nguyễn Phương	Anh	AUD 351 A	K28KDN					
5	28205006908	Nguyễn Quỳnh	Anh	AUD 351 A	K28KKT					
6	28205054483	Nguyễn Thị Vân	Anh	AUD 351 A	K28KKT					
7	28215006400	Trần Công Tuấn	Anh	AUD 351 A	K28KKT					
8	28206533467	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	AUD 351 A	K28KKT					
9	28204853560	Trần Thị Minh	Châu	AUD 351 A	K28KDN					
10	27212539722	Hồ Sỹ	Cương	AUD 351 A	K27KKT					
11	28205004610	Lý Thị	Diễm	AUD 351 A	K28KDN					
12	28204135158	Trương Doanh	Doanh	AUD 351 A	K28KDN					
13	28205041810	Lê Thị Ánh	Dương	AUD 351 A	K28KKT					
14	28204901519	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	AUD 351 A	K28KDN					
15	28205051882	Võ Thị	Duyên	AUD 351 A	K28KKT					
16	28204330426	Trần Thị	Giang	AUD 351 A	K28KKT					
17	28204923994	Hồ Thị Phương	Giang	AUD 351 A	K28KDN					
18	28204946330	Mai Thị Thu	Hà	AUD 351 A	K28KDN					
19	28204953723	Võ Thị Thu	Hà	AUD 351 A	K28KDN					
20	28204601990	Đỗ Thuý	Hằng	AUD 351 A	K28KKT					
21	28209506530	Lê Thị Thu	Hiền	AUD 351 A	K28KKT					
22	27212541264	Phạm Trung	Hiếu	AUD 351 A	K27KKT					
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Kiểm Toán Căn Bản * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 351 (A)

Học kỳ : 1

Thời gian : 15h30 - 05/01/2025 - Phòng thi 405/2 - Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28214603799	Lê Xuân	Hiếu	AUD 351 A	K28KDN					
2	28215002605	Nguyễn Ngọc	Hiếu	AUD 351 A	K28KKT					
3	28207133764	Hà Viên	Hoa	AUD 351 A	K28KKT					
4	28204906545	Đoàn Thị Ánh	Hồng	AUD 351 A	K28KDN					
5	28209500591	Nguyễn Thị Xuân	Hương	AUD 351 A	K28KDN					
6	28204903975	Nguyễn Thị	Huyền	AUD 351 A	K28KDN					
7	28209502851	Bùi Thị Khánh	Huyền	AUD 351 A	K28KKT					
8	28204906829	Phạm Thị Lệ	Huyện	AUD 351 A	K28KDN					
9	27207135607	Trần Thị Hoàng	Lan	AUD 351 A	K27KDN					
10	28205054598	Nguyễn Thị	Lễ	AUD 351 A	K28KKT					
11	27202626975	Nguyễn Khánh	Linh	AUD 351 A	K27KDN					
12	28204941092	Nguyễn Thị Bảo	Linh	AUD 351 A	K28KDN					
13	28205046401	Nguyễn Thị Bích	Loan	AUD 351 A	K28KKT					
14	27203602957	Nguyễn Thị Tuyết	Ly	AUD 351 A	K27KDN					
15	28205005567	Nguyễn Thị Gia	Mẫn	AUD 351 A	K28KKT					
16	27212537868	Nguyễn Nhật	Minh	AUD 351 A	K27KDN					
17	27212634139	Nguyễn Thị Phương	Nga	AUD 351 A	K27KDN					
18	28204900448	Nguyễn Thiên	Ngân	AUD 351 A	K28KDN					
19	28204953815	Trần Thị Kiều	Ngân	AUD 351 A	K28KDN					
20	27212645247	Võ Nguyễn Hoài	Ngọc	AUD 351 A	K27KDN					
21	28205051394	Trần Thị	Ngọc	AUD 351 A	K28KKT					
22	28204829236	Đặng Trương Tường	Nguyên	AUD 351 A	K28KDN					
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Kiểm Toán Căn Bản * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 351 (A)

Học kỳ : 1

Thời gian : 15h30 - 05/01/2025 - Phòng thi 408 - Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28204604949	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	AUD 351 A	K28KDN					
2	27202680013	Lê Thị Uyển	Nhi	AUD 351 A	K27KDN					
3	28204806964	Trần Nguyễn Yến	Nhi	AUD 351 A	K28KDN					
4	28204900595	Nguyễn Lâm Tâm	Như	AUD 351 A	K28KDN					
5	28205052327	Lê Thị Huỳnh	Như	AUD 351 A	K28KKT					
6	28204305339	Ngô Thị Mỹ	Nhung	AUD 351 A	K28KDN					
7	28204950870	Phan Võ Kiều	Oanh	AUD 351 A	K28KDN					
8	27212653360	Phạm Như	Quỳnh	AUD 351 A	K27KDN					
9	28204603810	Lê Ngọc Thiên	Quỳnh	AUD 351 A	K28KKT					
10	28204954836	Hồ Nguyễn Như	Quỳnh	AUD 351 A	K28KDN					
11	28209506732	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	AUD 351 A	K28KDN					
12	28204902549	Trương Thị	Sen	AUD 351 A	K28KDN					
13	28204900508	Trần Hoài	Sương	AUD 351 A	K28KDN					
14	28205026531	Huỳnh Nữ Thu	Tâm	AUD 351 A	K28KKT					
15	28219506775	Hồ Bảo	Thành	AUD 351 A	K28KKT					
16	28204951568	Hoàng Phương	Thảo	AUD 351 A	K28KDN					
17	28205001579	Trần Thị Phương	Thảo	AUD 351 A	K28KKT					
18	28214902646	Bùi Minh	Thiên	AUD 351 A	K28KKT					
19	28215052330	Bùi	Thịnh	AUD 351 A	K28KKT					
20	28204743283	Lưu Thị Anh	Thư	AUD 351 A	K28KDN					
21	28205007018	Phan Thị Anh	Thư	AUD 351 A	K28KKT					
22	28206504646	Nguyễn Thị	Thuận	AUD 351 A	K28KDN					
23	28209404558	Nguyễn Thị Thu	Thuý	AUD 351 A	K28KDN					
24	28209433209	Phạm Thị Như	Thủy	AUD 351 A	K28KDN					
25	27202630313	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	AUD 351 A	K27KDN					
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Kiểm Toán Căn Bản * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 351 (A)

Học kỳ : 1

Thời gian : 15h30 - 05/01/2025 - Phòng thi 409 - Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28204901661	Lê Thị Mỹ	Tiên	AUD 351 A	K28KDN					
2	27202603090	Ngô Thị Tấn Thùy	Trâm	AUD 351 A	K27KDN					
3	28204605415	Trần Thị Ngọc	Trâm	AUD 351 A	K28KDN					
4	28205053985	Võ Hạnh	Trân	AUD 351 A	K28KKT					
5	27202651848	Huỳnh Thị Minh	Trang	AUD 351 A	K27KDN					*NỢ HP*
6	28204939504	Lê Thị Quỳnh	Trang	AUD 351 A	K28KDN					
7	28205105126	Hoàng Thị Huyền	Trang	AUD 351 A	K28KKT					
8	28206202086	Kim Thị Ngọc	Trang	AUD 351 A	K28KDN					
9	27212627742	Lê Huỳnh Phương	Trinh	AUD 351 A	K27KDN					
10	28204345359	Nguyễn Thị Việt	Trinh	AUD 351 A	K28KDN					
11	28209403965	Trần Thị Thanh	Tuyền	AUD 351 A	K28KDN					
12	27202680033	Huỳnh Thị	Vĩnh	AUD 351 A	K27KDN					
13	25212502053	Bạch Hoàng	Vũ	AUD 351 A	K28KKT					
14	28204802417	Mai Võ Tường	Vy	AUD 351 A	K28KKT					
15	28204904965	Trần Huỳnh Hà	Vy	AUD 351 A	K28KDN					
16	28204946425	Tống Khánh	Vy	AUD 351 A	K28KDN					
17	28204951245	Nguyễn Thị	Xuân	AUD 351 A	K28KDN					
18	28204905971	Nguyễn Thị Như	Ý	AUD 351 A	K28KDN					
19	28204801965	Hoàng Thị Kim	Yến	AUD 351 A	K28KDN					
20	28204903214	Nguyễn Thị Hoài	Yến	AUD 351 A	K28KDN					
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										